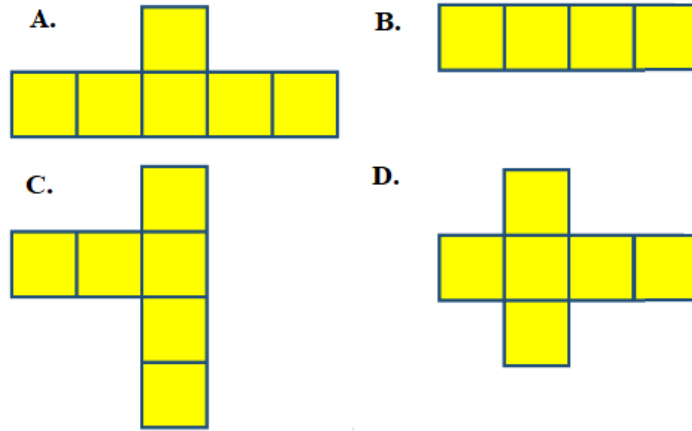


HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 5

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các hình dưới đây, hình nào là hình khai triển của hình lập phương?

**Phương pháp**

Hình lập phương có 4 mặt bên và 2 mặt đáy đều là hình vuông.

Lời giải

Hình D là hình khai triển của hình lập phương.

Đáp án: D

Câu 2. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm $0,012 \text{ m}^3 = \dots\dots\dots \text{ dm}^3$ là:

A. 1,2

B. 12

C. 120

D. 1200

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ m}^3 = 1\,000 \text{ dm}^3$

Lời giải

$$0,012 \text{ m}^3 = 12 \text{ dm}^3$$

Đáp án: B

Câu 3. Bao gạo cân nặng 65 kg. Vậy 45% bao gạo đó cân nặng:

A. 26 kg

B. 29,25 kg

C. 30,5 kg

D. 28,75 kg

Phương pháp

Muốn tìm giá trị phần trăm của một số, ta lấy số đó chia 100 rồi nhân với số phần trăm

Lời giải

$$45\% \text{ bao gạo đó cân nặng là } 65 : 100 \times 45 = 29,25 \text{ (kg)}$$

Đáp án: B

Câu 4. Người ta phơi 15 kg củ sắn tươi thì thu được 6 kg củ sắn khô. Hỏi lượng nước trong củ sắn tươi đã mất đi là bao nhiêu phần trăm?

A. 40 %

B. 60 %

C. 30 %

D. 70 %

Phương pháp

- Tìm số kg nước trong sản tươi = Số kg sản tươi – số kg sản khô
- Tìm tỉ số phần trăm lượng nước trong sản tươi

Lời giải

Số kg nước trong sản tươi là: $15 - 6 = 9$ (kg)

Lượng nước trong củ sản tươi đã mất đi chiếm số phần trăm là:

$$9 : 15 = 0,6 = 60\%$$

Đáp án: B

Câu 5. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 7 500, khu đất xây dựng khu công nghiệp là hình chữ nhật có chiều rộng 8 cm. Chiều rộng thật của khu đất là:

- A. 6 km B. 60 m C. 0,6 km D. 937 m

Phương pháp

Chiều rộng thật của khu đất = chiều rộng trên bản đồ x số lần thu nhỏ của bản đồ

Lời giải

Chiều rộng thật của khu đất là: $8 \times 7\,500 = 60\,000$ (cm)

Đổi: $60\,000$ cm = 0,6 km

Đáp án: C

Câu 6. Để làm một chiếc thùng không nắp dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 12 cm, chiều rộng 5 cm và chiều cao 7 cm cần phải dùng miếng bìa có diện tích là:

- A. 420 cm² B. 298 cm² C. 119 cm² D. 130 cm²

Phương pháp

Diện tích xung quanh = (chiều dài + chiều rộng) x 2 x chiều cao

Diện tích đáy hộp = chiều dài x chiều rộng

Diện tích miếng bìa = diện tích xung quanh + diện tích đáy hộp

Lời giải

Diện tích xung quanh hình hộp chữ nhật là: $(12 + 5) \times 2 \times 7 = 238$ (cm²)

Diện tích đáy hộp là $12 \times 5 = 60$ (cm²)

Diện tích miếng bìa là $238 + 60 = 298$ (cm²)

Đáp án: B**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Thể tích hình hộp chữ nhật có chiều dài 12 cm, chiều rộng 7 cm và chiều cao 6 cm là:

Phương pháp

Thể tích hình hộp chữ nhật = chiều dài x chiều rộng x chiều cao

Lời giải

Thể tích hình hộp chữ nhật là $12 \times 7 \times 6 = 504 \text{ (cm}^3\text{)}$

Câu 2. Điền dấu $>$, $<$, $=$

a) $5 \text{ dm}^3 \ 2 \text{ cm}^3 \dots\dots\dots 5200 \text{ cm}^3$

b) $12,87 \text{ m}^3 \dots\dots\dots 1 \ 287 \text{ dm}^3$

c) $76 \text{ cm}^3 \dots\dots\dots 0,0076 \text{ dm}^3$

d) $\frac{3}{125} \text{ dm}^3 \dots\dots\dots 24 \text{ cm}^3$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ dm}^3 = 1 \ 000 \text{ cm}^3$; $1 \text{ m}^3 = 1000 \text{ cm}^3$

Lời giải

a) $5 \text{ dm}^3 \ 2 \text{ cm}^3 < 5200 \text{ cm}^3$

b) $12,87 \text{ m}^3 > 1 \ 287 \text{ dm}^3$

c) $76 \text{ cm}^3 > 0,0076 \text{ dm}^3$

d) $\frac{3}{125} \text{ dm}^3 = 24 \text{ cm}^3$

Câu 3. Một trại nuôi gà có số gà mái hơn số gà trống là 345 con. Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì số gà trống bằng $\frac{3}{7}$ số gà mái. Tính tổng số gà lúc đầu.

Phương pháp

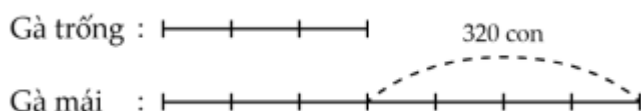
1. Tìm hiệu số gà sau khi mua thêm 25 con gà trống
2. Vẽ sơ đồ
3. Tìm hiệu số phần bằng nhau
4. Tìm số gà trống ban đầu = Hiệu số gà : hiệu số phần bằng nhau x số phần gà trống – 25 con
5. Tìm số gà mái ban đầu
6. Tìm tổng số gà ban đầu

Lời giải

Sau khi mua thêm 25 con gà trống thì gà mái nhiều hơn gà trống số con là:

$$345 - 25 = 320 \text{ (con)}$$

Ta có sơ đồ:



Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 3 = 4$ (phần)

Số gà trống ban đầu là: $320 : 4 \times 3 - 25 = 215$ (con)

Số gà mái ban đầu là: $215 + 345 = 560$ (con)

Tổng số gà ban đầu là: $215 + 560 = 775$ (con)

Đáp số: 77 con gà

Câu 4. Một người bỏ tiền vốn ra là 2 300 000 đồng để mua trái cây về nhà bán. Sau khi bán hết số trái cây đó thì được lãi 20 % so với số tiền vốn mua trái cây. Hỏi người đó bán hết số trái cây được bao nhiêu tiền?

Phương pháp

Số tiền lãi = Số tiền vốn : 100 x số phần trăm

Số tiền thu được = số tiền vốn + số tiền lãi

Lời giải

Số tiền lãi của người đó là:

$$2\,300\,000 : 100 \times 20 = 460\,000 \text{ (đồng)}$$

Người đó bán hết số trái cây được số tiền là:

$$2\,300\,000 + 460\,000 = 2\,760\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 2 760 000 đồng